

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25/NQ-HĐND

Ninh Thuận, ngày 17 tháng 7 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Về điều chỉnh, bổ sung, loại bỏ danh mục các dự án phải thu hồi đất
năm 2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
KHOÁ X KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về một số cơ chế chính sách hỗ trợ tỉnh Ninh Thuận phát triển kinh tế - xã hội, ổn định sản xuất, đời sống nhân dân giai đoạn 2018 - 2023;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 23 tháng 3 năm 2020 về bổ sung, điều chỉnh danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 23 tháng 3 năm 2020 về việc điều chỉnh quy mô, địa điểm và số lượng dự án, công trình đất năng lượng trong điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Ninh Thuận;

Xét Tờ trình số 109/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung, loại bỏ danh mục các dự án phải thu hồi đất năm 2020 tại Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận:

1. Điều chỉnh 28 dự án/325,08 ha, cụ thể như sau:

- Huyện Bác Ái: 03 dự án/42,45 ha;
- Huyện Ninh Hải: 02 dự án/30,10 ha;
- Huyện Thuận Nam: 07 dự án/100,95 ha;
- Huyện Ninh Phước: 04 dự án/58,62 ha;
- Huyện Ninh Sơn: 11 dự án/82,71 ha.
- Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm: 01 dự án/10,25 ha.

2. Bổ sung 28 dự án/142,1 ha phải thu hồi đất trong năm 2020, cụ thể như sau:

- Huyện Bác Ái: 09 dự án/19,29 ha;
- Huyện Ninh Hải: 04 dự án/3,85 ha;
- Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm: 03 dự án/55,97 ha.
- Huyện Thuận Nam: 02 dự án/12,84 ha;
- Huyện Ninh Phước: 03 dự án/9,14 ha;
- Huyện Thuận Bắc: 03 dự án/30,30 ha;
- Huyện Ninh Sơn: 04 dự án/10,71 ha.

3. Loại bỏ 17 dự án/74,65 ha thuộc danh mục dự án phải thu hồi đất năm 2020 nhưng chưa có khả năng thực hiện trong năm 2020, cụ thể như sau:

- Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm 01 dự án/2,32ha;
- Huyện Ninh Phước 03 dự án/1,92 ha;
- Huyện Thuận Bắc 06 dự án/22,20 ha;
- Huyện Ninh Hải 3 dự án/21,26 ha;
- Huyện Ninh Sơn 04 dự án/26,95 ha.

(Đính kèm phụ lục điều chỉnh, bổ sung, loại bỏ danh mục các dự án phải thu hồi đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh).

4. Đối với các dự án phải thu hồi đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2020 và Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 23 tháng 3 năm 2020 không điều chỉnh, bổ sung, loại bỏ tại Nghị quyết này, tiếp tục thực hiện theo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

- Công bố công khai tại Ủy ban nhân dân cấp xã có danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2020 để người dân theo dõi, giám sát và triển khai thực hiện theo quy định.

- Đối với dự án có đất rừng, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm lập thủ tục trình cấp có thẩm quyền xem xét, đồng ý chuyển mục đích sử dụng đất rừng theo quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận khóa X kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2020./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Thanh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục
BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH, LOẠI BỎ DANH MỤC DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2020
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BẮC ÁI
(kèm theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Chia ra				
					Đất lúa	Đất rừng	Đất khác		
1	2	19,29	4	5	6	7	8	10	
I	Danh mục dự án đăng ký bổ sung năm 2020								
A	Nhóm xây dựng trụ sở, cơ quan, di tích, công viên, quảng trường, công trình sự nghiệp công cấp địa phương								
1	Trung tâm văn hóa xã Phước Chính	UBND xã Phước Chính	Xã Phước Chính	0,13	0,1		0,03	Vốn ngân sách	Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 12/6/2020 của UBND huyện Bắc Ái về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020 (lần 3)
2	Đầu nối đường ống cấp nước Tân Mỹ đến hệ thống cấp nước Phước Trung, huyện Bắc Ái	Trung tâm Nước sạch và VSMT nông thôn Ninh Thuận	Xã Phước Trung	0,071			0,071	Vốn ngân sách	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 21/4/2020 của CTUBND tỉnh về việc giao dự toán chi NSNN năm 2020 cho các đơn vị, địa phương từ nguồn kết dư ngân sách tỉnh năm 2018 để đầu tư xây dựng các công trình phục vụ chống hạn.

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)			Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Chia ra			
					Đất chuyển mục đích	Đất khác		
3	Xây dựng Trung tâm văn hóa thể thao huyện Bắc Ái	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Phước Đại	2,30		2,3	Vốn ngân sách	Quyết định số 808/QĐ-UBND ngày 14/5/2019 của UBND huyện Bắc Ái
Cộng				2,50	0,10	-	2,40	
B	Nhóm xây dựng kết cấu hạ tầng (kỹ thuật, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, điện lực ...)							
1	Đường giao thông nội đồng tuyến từ Công an huyện đi khu sản xuất thôn Tà Lú 1 (QH A13)	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Phước Đại	1,03	0,13		Vốn ngân sách	Quyết định số 1083/QĐ-UBND ngày 02/7/2019 của UBND huyện Bắc Ái
2	Đường giao thông đi khu sản xuất thôn Hành Rạc	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Phước Bình	1,90			Vốn ngân sách	Quyết định số 1083/QĐ-UBND ngày 02/7/2019 của UBND huyện Bắc Ái
3	Đường đê bao chống sạt lở Sông sắt khu vực Tà Lú, xã Phước Đại	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Phước Đại	0,40			Vốn ngân sách	Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 của UBND huyện Bắc Ái
4	Hệ thống kênh Tân Mỹ từ K21+827 đến Kc	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNN	Xã Phước Trung	11,70	0,2		Vốn trái phiếu Chính phủ	Quyết định số 550/QĐ-BNN-XD ngày 24/2/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn bản số 753/BNN-KH ngày 04/02/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
5	Móng trụ đường dây Đường điện 220 KV Nha Trang - Tháp Chàm	Ban Quản lý dự án các công trình điện Miền Trung	Xã Phước Thành	0,26			Vốn ngân sách	Văn bản số 3794/UBND-KTN ngày 07/8/2014 của UBND tỉnh; Quyết định số 3146/QĐ-BTC ngày 28/7/2016 của Bộ Công Thương về phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng
Cộng				15,29	0,33	-	14,96	
C	Nhóm dự án phục vụ sinh hoạt cộng đồng, tái định cư, nhà ở xã hội, văn hóa thể thao, nghĩa địa...							
				Không có công trình, dự án				

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)			Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Chia ra			
					Đất chuyển mục đích	Đất rừng		
D	Nhóm khu đô thị mới, khu dân cư chính trang, cụm công nghiệp, khu sản xuất.							
1	Hạ tầng Khu dân cư (Khu vực thôn Mã Tiên)	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Phước Tiến	1,50			Vốn ngân sách	Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 18/5/2020 của UBND huyện Bắc Ái
E	Cộng							
	Không có công trình, dự án							
	Cộng I							
				19,29	0,43	-	18,86	
II	Danh mục dự án để nghị điều chỉnh							
A	Nhóm xây dựng trụ sở, cơ quan, di tích, công viên, quảng trường, công trình sự nghiệp công cấp địa phương							
	Không có công trình, dự án							
B	Nhóm xây dựng kết cấu hạ tầng (kỹ thuật, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, điện lực ...)							
1	Điện mặt trời Bắc Ái 11 (DMT kết hợp nông nghiệp)	Công ty CP Tập đoàn T&T	Phước Trung	8,49			Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 23/3/2020 (Điều chỉnh giám diện tích 21,51 ha, từ 30 ha xuống 8,49 ha).
2	Nhà máy điện mặt trời Bắc Ái 14 (kết hợp nông nghiệp)	Công ty CP Tập đoàn Hà Đô	Bác Ái	16,98			Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 23/3/2020 (Điều chỉnh giám diện tích 43,02 ha, từ 60 ha xuống 16,98 ha).
3	Nhà máy điện mặt trời kết hợp nông nghiệp công nghệ cao Ninh Thuận Bắc Ái 14	Liên doanh Công ty CP công nghệ tài nguyên năng lượng. Công ty CP TM Hà Tây (TRE)	Bác Ái	16,98			Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 23/3/2020 (Điều chỉnh giám diện tích 43,02 ha, từ 60 ha xuống 16,98 ha).
	Cộng							
				42,45	-	-	42,45	

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Chia ra		Đất khác		
					Đất chuyển mục đích	Đất rừng			
C	Nhóm dự án phục vụ sinh hoạt cộng đồng, tái định cư, nhà ở xã hội, văn hóa thể thao, nghĩa địa... Không có công trình, dự án								
D	Nhóm khu đô thị mới, khu dân cư chỉnh trang, cụm công nghiệp, khu sản xuất. Không có công trình, dự án								
E	Nhóm dự án khai thác khoáng sản... (không có) Không có công trình, dự án								
	Cộng II			42,45	-	-	42,45		
	Cộng I+II			61,74	0,43	0,00	61,31		

Phụ lục
BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH, LOẠI BỎ DANH MỤC DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2020
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NINH HẢI
(kèm theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)				Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn		
				Tổng	Chia ra		Đất khác			
			Đất lúa		Đất rừng	Đất chuyên mục đích		Đất	Nguyên vốn đầu tư	
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
I Danh mục dự án đăng ký bổ sung năm 2020										
A Nhóm xây dựng trụ sở, cơ quan, di tích, công viên, quảng trường, công trình sự nghiệp công cấp địa phương										
1	Nâng cấp, mở rộng Đài liệt sĩ huyện Ninh Hải	UBND huyện	Khánh Hải	0,11				0,11	Vốn ngân sách Nhà nước	Thông báo số 144/TB-UBND ngày 19/5/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải
				0,11	0,00	0,00	0,11			
B Nhóm xây dựng kết cấu hạ tầng (kỹ thuật, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước)										
1	Điện gió Đàm Nại 3	Liên doanh Công ty CP TSV và Công ty TNHH the Blue Circle	Huyện Ninh Hải	2,79	2,79				Vốn ngoài ngân sách	Quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh số 220/QĐ-UBND ngày 21/6/2016

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)				Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn	
				Tổng	Chia ra		Đất khác		
					Đất mục đích Đất lúa	Đất rừng			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	
2	Dự án Đường đi bộ ven biển Khu du lịch Ninh Chữ - Bình Sơn (giai đoạn 6).	Sở Văn hóa, thể thao và du lịch	TT. Khánh Hải	0,56			0,56	Ngân sách nhà nước	10
Cộng				3,35	2,79	0,00	0,56		
C	Nhóm dự án phục vụ sinh hoạt công đồng, tái định cư, nhà ở xã hội, văn hóa thể thao, nghĩa địa...								
Không có công trình, dự án									
D	Nhóm khu đô thị mới, khu dân cư chỉnh trang, cụm công nghiệp, khu sản xuất.								
1	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch chi tiết xây dựng chỉnh trang khu dân cư thị trấn Khánh Hải.	UBND huyện	Khánh Hải	0,39			0,39	Ngân sách nhà nước	
Cộng				0,39	0,00	0,00	0,39		
E	Nhóm dự án khai thác khoáng sản (trừ khoáng sản vật liệu thông thường)								
Không có công trình, dự án									
Cộng I				3,85	2,79	0,00	1,06		
II	Danh mục dự án đề nghị điều chỉnh								
A	Nhóm xây dựng trụ sở, cơ quan, di tích, công viên, quảng trường, công trình sự nghiệp công cấp địa phương								
Không có công trình, dự án									

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)				Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn	
				Tổng	Chia ra		Đất khác		
					Đất lúa	Đất rừng			Đất mục đích
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10
B	Nhóm xây dựng kết cấu hạ tầng (kỹ thuật, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước)								
1	Tiểu dự án Phát triển thủy lợi phục vụ nông nghiệp công nghệ cao Thành Sơn - Phước Nhơn	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Ninh Hải	28,90	2,80		26,10	Vốn vay ADB và vốn đối ứng ngân sách nhà nước	Theo QĐ phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi số 1154/QĐ-UBND ngày 10/7/2018. (Điều chỉnh tăng diện tích 14,3 ha, từ 14,6 ha lên 28,9 ha theo kết quả đo đạc thực tế).
C	Cộng								
	Nhóm dự án phục vụ sinh hoạt công đồng, tái định cư, nhà ở xã hội, văn hóa thể thao, nghĩa địa...								
	Không có công trình, dự án								
D	Nhóm khu đô thị mới, khu dân cư chỉnh trang, cụm công nghiệp, khu sản xuất.								
1	Hạ tầng khu quy hoạch điểm dân cư nông thôn xã Phương Hải (giai đoạn 2)	UBND huyện	Phương Hải	1,20			1,20	Ngân sách Nhà nước	Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của UBND huyện. Chưa thực hiện. (Điều chỉnh giảm diện tích 6,2 ha, từ 7,4 ha xuống 1,2 ha).
E	Cộng								
	Nhóm dự án khai thác khoáng sản (trừ khoáng sản vật liệu thông thường)								
	Không có công trình, dự án								
	Cộng II								
				30,10	2,80	0,00	27,30		

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)					Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Chia ra			Đất khác		
					Đất chuyên mục đích	Đất lúa	Đất rừng			
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
III	Danh mục dự án loại bỏ không có khả năng thực hiện trong năm 2020									
1	Công trình Sân bóng đá Khánh Hải (thuộc dự án Khu đô thị mới Khánh Hải)	Kêu gọi đầu tư	Khánh Hải	3,33				Vốn ngoài ngân sách	Chưa kêu gọi được nhà đầu tư	
2	Hạ tầng khu dân cư phía Tây núi Đá Chồng	Kêu gọi đầu tư	Khánh Hải	10,00	10,00			Vốn ngoài ngân sách	Chưa kêu gọi được nhà đầu tư	
3	Hạ tầng khu dân cư Khánh Hội	Kêu gọi đầu tư	Tri Hải	7,93			7,93	Vốn ngoài ngân sách	Chưa kêu gọi được nhà đầu tư	
Cộng III				21,26	10,00	0,00	11,26			
Tổng cộng I+II+III				55,21	15,59	0,00	39,62			

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)						Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Chia ra		Đất khác	Đất rừng	Đất lúa		
					Đất chuyên mục đích	Đất rừng					
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
E	Nhóm dự án khai thác khoáng sản (trừ khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường)										
1	Khai thác mỏ đá Granite ốp lát tại khu vực Tây Bắc núi Mevieck	Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng khai thác khoáng sản Ninh Thuận	Xã Phước Dinh	12,80		7,4	5,4	Vốn ngoài NS	Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của UBND tỉnh Ninh Thuận		
	Cộng			12,80	0,00	7,40	5,40				
	Cộng I			12,84	0,00	7,40	5,44				
II	Danh mục dự án đề nghị điều chỉnh										
A	Nhóm xây dựng trụ sở, cơ quan, di tích, công viên, quảng trường, công trình sự nghiệp công cấp địa phương										
	Không có công trình, dự án										
B	Nhóm xây dựng kết cấu hạ tầng (kỹ thuật, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, điện lực										
1	Dự án công trình phong điện Việt Nam power số 1	Công ty Palatial Gillobal Inc	Phước Minh	10,50			10,50	Vốn ngoài NS	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 23/3/2020 (Điều chỉnh giám diện tích 9,5 ha, từ 20 ha xuống 10,5 ha).		
2	Nhà máy điện gió hồ Bầu Ngừ	Công ty CP xây dựng và PT Trường Thành	Phước Dinh	8,82			8,82	Vốn ngoài NS	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 23/3/2020 (Điều chỉnh giám diện tích 22,38 ha, từ 31,2 ha xuống 8,82 ha).		
3	Điện mặt trời Thuận Nam 5	Công ty CP Tập đoàn Hà Đô	Phước Minh	14,15			14,15	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 23/3/2020 (Điều chỉnh giám diện tích 35,85 ha, từ 50 ha xuống 14,15 ha).		

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)					Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Chia ra		Đất khác	Đất chuyển mục đích		
					Đất lúa	Đất rừng				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
4	Nhà máy điện dùng năng lượng tái tạo Phước Nam - Enfiyiti-Ninh Thuận	Công ty TNHH Phương Đông	Phước Ninh	24,00			24,00	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 23/3/2020 (Điều chỉnh tăng diện tích 2,9 ha, từ 21,1 ha lên 24 ha).	
5	Nhà máy điện mặt trời kết hợp nông nghiệp	Liên doanh Công ty CP Longhold Nhị Hà Quốc tế, BMT và VIDIFI	Nhị Hà	16,98			17	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 23/3/2020 (Điều chỉnh giảm diện tích 43,02 ha, từ 60 ha xuống 16,98 ha).	
	Cộng			74,45	0,00	0,00	74,45			
C	Nhóm dự án phục vụ sinh hoạt cộng đồng, tái định cư, nhà ở xã hội, văn hóa, thể thao, nghĩa địa									
	Không có công trình, dự án									
D	Nhóm khu đô thị mới, khu dân cư chỉnh trang, cụm công nghiệp, khu sản xuất...									
1	Khu dân cư Phước Nam	UBND huyện Thuận Nam	Xã Phước Nam	10,00	4,01		5,99	Vốn ngoài ngân sách	Điều chỉnh từ vốn ngoài ngân sách sang vốn ngân sách	
2	Khu dân cư Phước Dinh	Kêu gọi đầu tư	Xã Phước Dinh	16,50			16,50	Vốn ngoài ngân sách	Điều chỉnh Chủ đầu tư từ UBND huyện Thuận Nam sang Kêu gọi đầu tư	
	Cộng			26,50	4,01	0,00	22,49			
E	Nhóm dự án khai thác khoáng sản (trừ khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường)									
	Không có công trình, dự án									
	Cộng II			100,95	0,00	0,00	74,45			
	Tổng cộng I+II			113,79	0,00	7,40	79,89			

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục
BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH, LOẠI BỎ DANH MỤC DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2020
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NINH SƠN
(kèm theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Chia ra				
					Đất lúa	Đất rừng	Đất khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I Danh mục dự án đăng ký bổ sung năm 2020									
A Nhóm xây dựng trụ sở, cơ quan, di tích, công viên, quảng trường, công trình sự nghiệp công cấp địa phương									
	Không có công trình, dự án								
B Nhóm xây dựng kết cấu hạ tầng (kỹ thuật, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, điện lực ...)									
1	Đường dây 220kv đấu nối cấp điện thi công nhà máy điện mặt trời Mỹ Sơn (Công ty Hoàn Lộc Việt)	Công ty CP Điện mặt trời Mỹ Sơn - Hoàn Lộc Việt	Mỹ Sơn, Nhơn Sơn	0,17	0,03	0,03	0,11	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 20/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018.
2	Tuyến đường giao thông và cầu qua Sông Cái nối khu vực Hòn Khô đến Quốc lộ 27	Công ty Sunseap Link Pte Ltd	Mỹ Sơn	2,00			2,00	Vốn ngoài ngân sách	Văn bản số 715/UBND-KTTH ngày 28/02/2020 của UBND tỉnh về thông nhất phương án tuyển giao thông đầu nối các dự án điện mặt trời.

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)				Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn	
				Tổng	Chia ra		Đất khác		
					Đất chuyển mục đích	Đất rừng			
				Đất lúa	Đất rừng				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
3	Hệ thống thủy lâm kết hợp để phòng chống hoang mạc hóa và thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn huyện Ninh Phước và huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Mỹ Sơn	8,42			8,42	Vốn trung ương và nguồn vốn khác	Quyết định phê duyệt dự án số 1770/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của UBND tỉnh; Quyết định giao kế hoạch vốn ngân sách Trung ương năm 2020 số 2087/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh Ninh Thuận. Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020 số 484/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND tỉnh
4	Bổ sung công trình tiêu tại K12+020, hạng mục kênh chính Tân Mỹ thuộc Hệ thống thủy lợi Tân Mỹ	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Mỹ Sơn	0,12			0,12	Vốn trái phiếu chính phủ	Dự án cấp bách chống hạn. Quyết định số 393/QĐ-BQL-NT ngày 26/8/2019 của Ban QLĐT&XD Thủy lợi 7 thuộc Bộ NNPTNT.
Cộng				10,71	0,03	0,03	10,65	-	
C	Nhóm dự án phục vụ sinh hoạt cộng đồng, tái định cư, nhà ở xã hội, văn hóa thể thao, nghĩa địa...								
	Không có công trình, dự án								
D	Nhóm khu đô thị mới, khu dân cư chính trang, cụm công nghiệp, khu sản xuất.								
	Không có công trình, dự án								
E	Nhóm dự án khai thác khoáng sản... (không có)								
	Không có công trình, dự án								
Cộng I				10,71	0,03	0,03	10,65		

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Chia ra				
				Đất lúa	Đất rừng	Đất chuyển mục đích	Đất khác		
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10
II Danh mục dự án đề nghị điều chỉnh									
A Nhóm xây dựng trụ sở, cơ quan, di tích, công viên, quảng trường, công trình sự nghiệp công cấp địa phương									
	Không có công trình, dự án								
B Nhóm xây dựng kết cấu hạ tầng (kỹ thuật, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, điện lực ...)									
1	Kè chống sạt lở bờ Sông Ông bảo vệ khu dân cư thị trấn Tân Sơn	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT	TT Tân Sơn	7,25			7,25	Vốn vay WB và vốn đối ứng ngân sách tỉnh	Dự án cấp bách phải thi công trong năm 2020; Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh Ninh Thuận; Điều chỉnh tăng diện tích 5,5 ha (từ 1,75 ha lên 7,25 ha).
2	Sửa chữa cải tạo đường Tà Nôi đi Ma Nôi	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Xã Ma Nôi	1,73			1,73	Vốn vay WB và vốn đối ứng ngân sách tỉnh	Quyết định số 1640/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 của UBND tỉnh Ninh Thuận; Điều chỉnh tăng diện tích 0,5 ha (từ 1,23 ha lên 1,73 ha).
3	Điện mặt trời Ninh Sơn 4 (khu vực Hòn Trọc)	Liên doanh Công ty CPXD TM Lam Sơn và bà Nguyễn Phương Diệu	Mỹ Sơn	8,49			8,49	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 23/3/2020 (Điều chỉnh giảm diện tích 21,51 ha, từ 30 ha xuống 8,49 ha).
4	Mở rộng điện mặt trời Mỹ Sơn (Hoàng Lộc Việt (GD 2))	Công ty CP ĐMT Mỹ Sơn Hoàn Lộc Việt	Mỹ Sơn	42,45			42,45	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 23/3/2020 (Điều chỉnh giảm diện tích 107,55 ha, từ 150 ha xuống 42,45 ha).

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Chia ra		Đất khác		
					Đất lúa	Đất rừng			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
5	Điện mặt trời Ninh Sơn 8 Xã Quảng Sơn	Công ty thủy điện Quảng Sơn	Quảng Sơn, TT Tân Sơn	10,19			10,19	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 23/3/2020 (Điều chỉnh giảm diện tích 25,81 ha, từ 36 ha xuống 10,19 ha).
6	Đường điện 22 kv đầu nối nhà máy thủy điện Tân Mỹ	Công ty CP thủy điện Tân Mỹ	Ninh Sơn	0,35	0,1		0,25	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 (Điều chỉnh giảm diện tích đất khác từ 0,35 ha xuống 0,25 ha, điều chỉnh tăng diện tích đất lúa từ 0 ha lên 0,1 ha).
7	Di dời các đường điện phục vụ giải phóng mặt bằng thi công đường cao tốc Bắc Nam	UBND huyện	Xã Nhơn Sơn	0,08	0,08			Vốn ngân sách	Văn bản số 127/UBND-TCĐNC ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh. Điều chỉnh tăng diện tích 0,01 ha (từ 0,07 ha lên 0,08 ha và điều chỉnh từ đất khác sang đất lúa).
8	Xây dựng đường giao thông trục N3	UBND huyện	TT Tân Sơn, xã Quảng Sơn	2,02	0,33	-	1,69	Vốn ngân sách	Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của UBND huyện (bổ sung địa điểm xã Quảng Sơn)
9	Xây dựng tuyến đường đôi anh Dũng đoạn từ huyện đội đường trục D2	UBND huyện	TT Tân Sơn, xã Quảng Sơn	5,07	1,02	-	4,05	Vốn ngân sách	Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của UBND huyện (bổ sung địa điểm xã Quảng Sơn)

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)				Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn	
				Tổng	Chia ra		Đất khác		
					Đất lúa	Đất rừng			Đất chuyên mục đích
1	2	3	4	5	6	7	8	9	
10	Xây dựng đường giao thông trục D3	UBND huyện	TT Tân Sơn, xã Quảng Sơn	3,78	1,01	-	2,77	Vốn ngân sách	Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của UBND huyện (bổ sung địa điểm xã Quảng Sơn)
Cộng				2,54	-	78,87			
C Nhóm dự án phục vụ sinh hoạt cộng đồng, tái định cư, nhà ở xã hội, văn hóa thể thao, nghĩa địa... Không có công trình, dự án									
D Nhóm khu đô thị mới, khu dân cư chính trang, cụm công nghiệp, khu sản xuất.									
1	Quy hoạch khu dân cư gần dân thôn Mỹ Hiệp	UBND huyện	Xã Mỹ Sơn	1,3			1,3	Vốn ngân sách	Điều chỉnh tên dự án: Quy hoạch khu gần dân thành Quy hoạch khu dân cư gần dân thôn Mỹ Hiệp
Cộng				1,30	-	-	1,30		
E Nhóm dự án khai thác khoáng sản... (không có) Không có công trình, dự án									
Cộng II				82,71	2,54	-	80,17		
III Danh mục dự án loại bỏ không có khả năng thực hiện trong năm 2020									
1	Trụ sở BQL khu phố 2	UBND huyện	TT Tân Sơn	0,03	0,00	0,00	0,03	Nguồn vốn sự nghiệp kinh tế huyện	
2	Mở rộng Nhà cộng thôn Do	UBND huyện	Xã Ma Nối	0,11	0,00	0,00	0,11	Ngân sách nhà nước	

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)				Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn	
				Tổng	Chia ra				Nguồn vốn đầu tư
					Đất chuyển mục đích Đất lúa	Đất rừng	Đất khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	
3	Trung tâm văn hóa thể thao xã Ma Nởi	UBND huyện	Xã Ma Nởi	0,50	0,00	0,00	0,50	Ngân sách nhà nước	
4	Trung tâm thị trấn Tân Sơn	Kêu gọi đầu tư	TT Tân Sơn	26,31	0,76	0,00	25,55	Vốn ngoài ngân sách	
	Cộng III			26,95	0,76	-	26,19		
	Tổng cộng I+II+III			120,37	3,33	0,03	117,01		

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục
BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH, LOẠI BỎ DANH MỤC DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2020
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THUẬN BẮC
(kèm theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Đất chuyển mục đích	Đất lúa	Đất rừng khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	Danh mục dự án đăng ký bổ sung năm 2020								
A	Nhóm xây dựng trụ sở, cơ quan, di tích, công viên, quảng trường, công trình sự nghiệp công cấp địa phương								
	Không có công trình, dự án								
B	Nhóm xây dựng kết cấu hạ tầng (kỹ thuật, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, điện lực ...)								
1	Đường dây 220kV Nha Trang Tháp Chàm	Ban QLDA các công trình điện Miền Trung	Phước Chiến, Phước Kháng, Lợi Hải	1,30	1,30			Vốn ngoài ngân sách	Công văn 3169/CPMB-PDB ngày 28/4/2020 của Ban QLDA các công trình điện Miền Trung
2	Nhà máy Điện gió Đầm Nại 3	Liên doanh Công ty CP TSV và Công ty TNHH the Blue Circle	Bắc Phong, Bắc Sơn	11,00	9,00		2,00	Vốn ngoài ngân sách	Quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh số 220/QĐ-UBND ngày 21/6/2016
3	Hệ thống kênh Tân Mỹ từ K21+827 đến Kc	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Lợi Hải, Bắc Phong	18,00	7,50		10,50	Vốn trái phiếu Chính phủ	Quyết định số 550/QĐ-BNN-XD ngày 24/2/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn bản số 753/BNN-KH ngày 04/02/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Cộng				30,30	16,50	1,30	12,50		

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Chia ra				
					Đất chuyển mục đích	Đất lúa	Đất rừng khác		
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10
C	Nhóm dự án phục vụ sinh hoạt cộng đồng, tái định cư, nhà ở xã hội, văn hóa thể thao, nghĩa địa...								
	Không có công trình, dự án								
D	Nhóm khu đô thị mới, khu dân cư chính trang, cụm công nghiệp, khu sản xuất.								
	Không có công trình, dự án								
E	Nhóm dự án khai thác khoáng sản...								
	Không có công trình, dự án								
				30,30	16,50	1,30	12,50		
Cộng I									
II	Danh mục công trình dự án đề nghị điều chỉnh								
	Không có công trình, dự án								
	Cộng II								
III	Danh mục dự án loại bỏ không có khả năng thực hiện trong năm 2020								
1	Quy hoạch khu dân cư Án Đạt	Kêu gọi đầu tư	xã Lợi Hải	15,80	9,00		6,80	Vốn ngoài ngân sách	UBND huyện đề xuất
2	Quy hoạch Khu dân cư Mỹ Nhơn	UBND huyện	xã Bắc Phong	2,00	2,00			Ngân sách Nhà nước	UBND huyện đề xuất
3	Trường liên cấp I, II	UBND huyện	xã Lợi Hải	1,60	1,60			Nguồn hỗ trợ của doanh nghiệp	UBND huyện đề xuất
4	Khu dân cư Suối Vang	UBND huyện	xã Công Hải	2,00	2,00			Ngân sách Nhà nước	UBND huyện đề xuất
5	Chỉnh trang khu dân cư nông thôn tại các xã Công Hải	UBND xã đề xuất	xã Bắc Sơn	0,50	0,50				UBND xã đề xuất
6	Chỉnh trang khu dân cư nông thôn tại các xã Công Hải	UBND xã đề xuất	xã Công Hải	0,30	0,30				UBND xã đề xuất
	Cộng III								
					22,20	15,40	-	6,80	
	Tổng cộng I+II+III				52,50	31,90	1,30	19,30	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục
BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH, LOẠI BỎ DANH MỤC DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2020
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NINH PHƯỚC
(kèm theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Chia ra		Đất khác		
					Đất chuyển mục đích	Đất lúa			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	Danh mục dự án đăng ký bổ sung năm 2020								
A	Nhóm xây dựng trụ sở, cơ quan, dịch vụ, công viên, quảng trường, công trình sự nghiệp công cấp địa phương								
	Không có công trình, dự án								
B	Nhóm xây dựng kết cấu hạ tầng (kỹ thuật, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước)								
1	Hạng mục tuyến kè bảo vệ bờ Nam sông Dinh và tuyến đường gom nông thôn thuộc dự án Đập hạ lưu Sông Dinh	Chi cục Thủy lợi	An Hải	2,00			2,00	Kinh phí lấy từ nguồn dự phòng của công trình Đập hạ lưu Sông Dinh	Văn bản số 1333/UBND-KTTH ngày 16/4/2020 của UBND tỉnh
2	Dự án Nhà máy điện mặt trời Phước Thái 1 (hạng mục: tuyến đường dây 22kV cấp điện thi công dự án Nhà máy)	Ban quản lý dự án Điện 3 thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Phước Thái	0,01			0,01	Vốn ngoài ngân sách	QĐ số 463/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của UBND tỉnh

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)				Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn		
				Tổng	Chia ra		Đất khác			
					Đất chuyên mục đích	Đất rừng				
				Đất lúa	Đất rừng					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
3	Dự án Đê cửa Sông Phú Thọ	Chi cục Thủy lợi	An Hải	7,13			7,13	Vốn ngân sách TW theo công văn số 8472/BKHĐT-TH ngày 13/11/2019 của Bộ KHĐT.	Đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 23/3/2020	
	Cộng			9,14	0,00	0,00	9,14			
C	Nhóm dự án phục vụ sinh hoạt công đồng, tái định cư, nhà ở xã hội, văn hóa, thể thao, nghĩa địa									
	Không có công trình, dự án									
D	Nhóm khu đô thị mới, khu dân cư chính trang, cụm công nghiệp, khu sản xuất									
	Không có công trình, dự án									
	Cộng I				9,14	0,00	0,00	9,14		
II	Danh mục dự án đề nghị điều chỉnh									
A	Nhóm xây dựng trụ sở, cơ quan, di tích, công viên, quảng trường, công trình sự nghiệp công cấp địa phương									
	Không có công trình, dự án									
B	Nhóm xây dựng kết cấu hạ tầng (kỹ thuật, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước)									
1	Nhà máy điện mặt trời Ninh Phước 6.3	Công ty CP TV XD Điện 2, Công ty CP NLTT và NN Ninh Thuận, Công ty CP NLTT và NN Bình Phước	Phước Hữu	16,98			16,98	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 23/3/2020 (Điều chỉnh giảm diện tích 43,02 ha, từ 60 ha xuống 16,98 ha).	

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)					Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Chia ra			Đất khác		
				Đất lúa	Đất rừng	Đất chuyên mục đích	Đất khác			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
2	Điện mặt trời Ninh Phước 7	Liên doanh Công ty CP ĐTCNXD Hà Nội; Công ty CPĐT và XD Đồng Tâm; Tổng CT CPXNK và xây dựng Việt Nam	Phước Vinh	16,98			16,98		Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 23/3/2020 (Điều chỉnh giám diện tích 43,02 ha, từ 60 ha xuống 16,98 ha).	
3	Mở rộng Điện mặt trời Ninh Phước 10	Liên doanh Công ty CP Điện lực khu vực 1, Công ty TNHH Đại Hoàng Hà	Phước Hữu	8,49			8,49	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 23/3/2020 (Điều chỉnh giám diện tích 21,51 ha, từ 30 ha xuống 8,49 ha).	
4	Nhà máy điện gió phong điện phía Nam (điện gió số 5)	Công ty CP đầu tư xây dựng Trung Nam	Phước Hữu	16,17			16,17	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 23/3/2020 (Điều chỉnh tăng diện tích 8,58 ha, từ 7,59 ha lên 16,17 ha).	
	Cộng			58,62	0,00	0,00	58,62			
C	Nhóm dự án phục vụ sinh hoạt công đồng, tái định cư, nhà ở xã hội, văn hóa, thể thao, nghĩa địa									
	Không có công trình, dự án									
D	Nhóm khu đô thị mới, khu dân cư chính trang, cụm công nghiệp, khu sản xuất									
	Không có công trình, dự án									
	Cộng II			58,62	0,00	0,00	58,62			
III	Danh mục dự án loại bỏ không có khả năng thực hiện trong năm 2020									
1	Mở rộng nghĩa trang thôn Phước An 1	UBND xã Phước Vinh	Phước Vinh	0,71			0,71	Vốn ngoài Ngân sách	UBND huyện đề xuất	

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)					Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Chia ra			Đất khác		
					Đất chuyên mục đích	Đất lúa	Đất rừng			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
2	Chợ mới thôn Phước An 1	UBND xã Phước Vinh	Phước Vinh	0,41			0,41	Vốn ngoài ngân sách	UBND huyện đề xuất	
3	Bia tưởng niệm di tích lịch sử, sự kiện thảm sát Ấp Nam năm 1947	Ban QLDA ĐTXD huyện Ninh Phước	Phước Hải	0,80			0,80	Vốn ngân sách	Công văn số 2640/UBND-KT ngày 18/7/2019 và Công văn số 2892/UBND-KTTH ngày 09/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận.	
Cộng III				1,92	0,00	0,00	1,92			
<i>Tổng cộng I+II+III</i>				<i>69,68</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	<i>69,68</i>			

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục
BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH, LOẠI BỎ DANH MỤC DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2020
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM
(kèm theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Chia ra				
					Đất chuyển mục đích Đất lúa	Đất rừng	Đất khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I Danh mục dự án đăng ký bổ sung năm 2020									
A Nhóm xây dựng trụ sở, cơ quan, di tích, công viên, quảng trường, công trình sự nghiệp công cấp địa phương									
Không có công trình, dự án									
B Nhóm xây dựng kết cấu hạ tầng (kỹ thuật, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, điện lực ...)									
1	Khu dân cư Chà Là	UBND thành phố	Đài Sơn	38,00	9,50		28,50	Vốn ngân sách	Đã được UBND thành phố phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 Khu dân cư Kênh Chà Là tại Quyết định số 1374/QĐ-UBND ngày 04/12/2019; được HĐND thành phố chấp thuận chủ trương đề xuất danh mục các khu dân cư đầu tư phát triển trên địa bàn thành phố tại Công văn số 22/HDND-TH ngày 10/12/2019.

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)					Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Chia ra			Đất khác	
Đất lúa	Đất rừng	Đất chuyên mục đích	Đất						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
2	Khu dân cư Bờ Bắc Sông Dinh	Kêu gọi đầu tư	Bảo An, Phước Mỹ	16,70			16,7	Vốn ngoài ngân sách	Quyết định số 1902/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND TP PR-TC phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) khu dân cư Bờ Bắc Sông Dinh; Công văn 605/2020-TĐ ngày 06/5/2020 của Công ty Cổ phần dịch vụ và đầu tư Bất động sản Midland về việc xin đề xuất triển khai thực hiện dự án Khu dân cư Bờ Bắc Sông Dinh
3	Hạng mục tuyến kè bảo vệ bờ Nam Sông Dinh và tuyến đường gom nông thôn thuộc dự án Đập hạ lưu Sông Dinh	Chi cục Thủy lợi	Đạo Long	1,27			1,27	Kinh phí lấy từ nguồn dự phòng của công trình Đập hạ lưu Sông Dinh	Văn bản số 1333/UBND-KTTH ngày 16/4/2020 của UBND tỉnh
Cộng				55,97	9,50	-	46,47		
C	Nhóm dự án phục vụ sinh hoạt cộng đồng, tái định cư, nhà ở xã hội, văn hóa thể thao, nghĩa địa...								
	Không có công trình, dự án								
D	Nhóm khu đô thị mới, khu dân cư chính trang, cụm công nghiệp, khu sản xuất ...								
	Không có công trình, dự án								

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)				Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn	
				Tổng	Chia ra				Nguồn vốn đầu tư
					Đất chuyển mục đích	Đất lúa	Đất rừng		
I	2	3	4	5	6	7	8	9	
E Nhóm dự án khai thác khoáng sản (trừ khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường)									
Không có công trình, dự án									
Cộng I				55,97	9,50	-	46,47		
II Danh mục dự án đề nghị điều chỉnh									
B Nhóm xây dựng kết cấu hạ tầng (kỹ thuật, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, điện lực ...)									
I	Khu đô thị Mỹ Phước (Giai đoạn I)	Kêu gọi đầu tư	Mỹ Bình	10,25	0,87		9,38	Vốn ngoài ngân sách	Văn bản số 2413/UBND-KTTH ngày 08/7/2020 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương về vị trí và phạm vi ranh giới khu đất hoàn vốn dự án Tuyến đường Phan Bội Châu (Điều tên dự án: Khu dân cư phường Mỹ Bình thành Khu đô thị Mỹ Phước (Giai đoạn I); Điều chỉnh giảm diện tích 1,25 ha, từ 11,5 ha xuống còn 10,25 ha).
Cộng II				10,25	0,87	-	9,38		
III Danh mục dự án loại bỏ không có khả năng thực hiện trong năm 2020									
I	Dự án Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Ninh Thuận (giai đoạn 2)	Sở Lao động - Thương binh và XH	Vân Hải	2,32			2,32	Ngân sách Nhà nước	Công văn số 3124/UBND-QHXD ngày 06 tháng 8 năm 2015 của UBND tỉnh về chấp thuận địa điểm
Cộng III				2,32	-	-	2,32		
Tổng cộng I+II+III				68,54	10,37	0,00	58,17		